

TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN S
TP HÀ NỘI

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 01/2023/QĐST- HNGĐ

S, ngày 31 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
SƠ THẨM GIẢI QUYẾT VIỆC DÂN SỰ
“V/v chấm dứt việc nuôi con nuôi”

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN S – TP HÀ NỘI

Thành phần giải quyết việc dân sự gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên họp: Bà Ngô Thị Hồng – Thẩm phán.

Thư ký phiên họp: Bà Nguyễn Thị Hải H – Thư ký.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện S – TP Hà Nội tham gia phiên họp: Bà **Trần Thị X** - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 10 năm 2023, tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện S mở phiên họp sơ thẩm công khai giải quyết việc dân sự thụ lý số 658/2023/TLST-HNGĐ ngày 25 tháng 10 năm 2023 về việc chấm dứt việc nuôi con nuôi theo Quyết định mở phiên họp sơ thẩm giải quyết việc dân sự số 01/ 2023/QĐST-HNGĐ ngày 27 tháng 10 năm 2023, gồm những người tham gia tố tụng sau đây:

- **Người yêu cầu giải quyết việc dân sự:** Bà **Nguyễn Thị M**, sinh năm 1987. Địa chỉ: Thôn S, xã T, huyện S, TP Hà Nội.

- **Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:**

+ Anh **Nguyễn Xuân Đ**, sinh ngày 13/6/2005.

Địa chỉ: Thôn Đ, xã B, huyện S, TP Hà Nội.

+ Bà **Lâm Thị S**, sinh năm 1968.

Địa chỉ: Xóm Nh, xã Th, thành phố Ph, tỉnh Thái Nguyên.

Vắng mặt các bên đương sự.

NỘI DUNG VIỆC DÂN SỰ:

Ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị M kết hôn năm 2005. Sau khi kết hôn do mấy lần sinh nở không thành qua giới thiệu của hàng xóm ông bà biết gia đình bà Lâm Thị S ở xóm Nh, xã Th, thành phố Ph, tỉnh Thái Nguyên là gia đình có hoàn cảnh khó khăn và gia đình đông con nên vợ chồng bà đã đến xin cháu Vũ Văn Q, sinh ngày 13/6/2005 về làm con nuôi và đặt tên là Nguyễn Xuân Đ. Sau khi nhận anh Đ về làm con nuôi được 02 năm thì ông Nguyễn Xuân V chết và bà Nguyễn Thị M kết hôn với người khác, anh Nguyễn Xuân Đ ở cùng với bố mẹ ông V và được nuôi ăn học đến hết lớp 12. Đến nay anh Đ đã đủ 18 tuổi có nguyện vọng muốn về ở cùng với mẹ đẻ là bà Lâm Thị S nên bà Nguyễn Thị M làm đơn đề nghị chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Nguyễn Xuân Đ. Anh Nguyễn Xuân Đ đồng ý chấm dứt việc nuôi con nuôi và bà Lâm Thị S nhất trí nhận lại con đẻ.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật của Thẩm phán, Hội đồng giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình, Thư ký phiên họp trong quá trình giải quyết việc dân sự kể từ khi thụ lý việc Hôn nhân và Gia đình cho đến trước thời điểm Thẩm phán, Hội đồng ra quyết định giải quyết đều thực hiện đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Ý kiến về việc giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình:

Áp dụng khoản 1, Điều 25; khoản 1, Điều 26; khoản 1, Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; Điều 27, 35, 39, 369, 370 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

+ Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị M. Tuyên bố việc chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn S, xã T, huyện S, Hà Nội và anh Nguyễn Xuân Đ, sinh năm 2005, trú tại thôn Đ, xã B, huyện S, Hà Nội.

+ Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi bà Nguyễn Thị M và con nuôi anh Nguyễn Xuân Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ đẻ là bà Lâm Thị S và con đẻ là anh Nguyễn Xuân Đ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

+ Về lệ phí: Bà M phải chịu lệ phí theo quy định của pháp luật (được trừ vào số tiền đã nộp tạm ứng tại Chi cục thi hành án dân sự).

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ việc dân sự được thẩm tra tại phiên họp; ý kiến của các đương sự và đại diện Viện kiểm sát tại phiên họp, Tòa án nhân dân huyện S nhận định:

[1] Bà Nguyễn Thị M có đơn yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 13/6/2005. Hiện nay anh Nguyễn Xuân Đ đang cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện S, TP Hà Nội. Căn cứ theo quy định tại khoản 5 Điều 29, Điều 35, Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện S. Quá trình giải quyết vụ án bà M, anh Đ, bà S đều có đơn xin vắng mặt nên căn cứ theo quy định tại Điều 227 Bộ luật Tố tụng dân sự, Tòa án tiến hành mở phiên họp vắng mặt bà M, anh Đ và bà S.

[2] Về nội dung: Vợ chồng ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị M do không có con nên đã nhận nuôi con nuôi và đặt tên là Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 13/6/2005 nơi cư trú tại thôn Đ, xã B, huyện S, TP Hà Nội là con đẻ của bà Lâm Thị S, sinh năm 1968 ở xóm Nh, xã Th, thành phố Ph, tỉnh Thái Nguyên. Việc cho nhận con nuôi đã được sự đồng ý của bên cho làm con nuôi, bên nhận nuôi con nuôi và con nuôi đã được đăng ký khai sinh, nhập khẩu theo quy định tại UBND xã B.

Sau khi nhận con nuôi được khoảng hơn 02 năm thì ông V chết do tai nạn giao thông, 02 năm sau bà M đi lấy chồng khác để lại anh Đ cho bố mẹ đẻ của ông V nuôi dưỡng. Trong thời gian chung sống, các bên có thực hiện quyền của cha mẹ nuôi, con nuôi, anh Đ được gia đình ông V nuôi dưỡng, cho ăn học đến hết lớp 12. Nay anh Đ đã thành niên, khỏe mạnh bình thường và có nguyện vọng được về chung sống cùng với mẹ đẻ. Bà M, anh Đ tự nguyện chấm dứt việc nuôi con nuôi, bà S có nguyện vọng nhận lại con đẻ.

Xét yêu cầu của các bên Tòa án nhận thấy: Căn cứ vào biên bản nhận con nuôi ngày 19/11/2007 có căn cứ xác định việc ông Nguyễn Xuân V và bà Nguyễn Thị M nhận anh Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 13/6/2005 làm con nuôi là có căn cứ. Sau khi nhận con nuôi, ông V và bà M đã đăng ký khai sinh, đăng ký hộ khẩu thường trú và thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của bố mẹ nuôi đối với con nuôi. Sau khi ông V chết, bà M đi lấy người khác, anh Đ vẫn được gia đình ông V nuôi dưỡng, ăn học cho đến nay. Nay anh Đ đã đủ 18 tuổi, có đầy đủ năng lực

hành vi dân sự, bà M có nguyện vọng chấm dứt việc nuôi con nuôi đối với anh Đ, anh Đ cũng đồng ý là phù hợp với quy định tại khoản 1 Điều 25 Luật nuôi con nuôi nên Tòa án ghi nhận.

Đối với ý kiến của anh Đ về việc anh Đ muốn về ở cùng với mẹ đẻ là bà Lâm Thị S, Hội đồng xét xử nhận thấy: Căn cứ vào kết quả giám định ADN của Trung tâm xét nghiệm LOCI ADN ngày 27/10/2023 xác định bà Lâm Thị S và anh Nguyễn Xuân Đ có cùng quan hệ huyết thống mẹ con. Bà S cũng có nguyện vọng muốn đón anh Đ về sống cùng. Do vậy, căn cứ khoản 3 Điều 27 Luật nuôi con nuôi Tòa án ghi nhận.

[3] Về lệ phí: Bà Nguyễn Thị M phải chịu lệ phí giải quyết việc Hôn nhân và Gia đình theo quy định của pháp luật.

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng khoản 1 Điều 25; khoản 1, Điều 26; khoản 1, khoản 3 Điều 27 Luật Nuôi con nuôi; Điều 78 Luật Hôn nhân và gia đình; khoản 5 Điều 29, Điều 35, Điều 39, Điều 369, Điều 370; Điều 371, Điều 372 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015; Nghị quyết 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án:

1. Chấp nhận yêu cầu chấm dứt việc nuôi con nuôi của bà Nguyễn Thị M:

+ Tuyên bố chấm dứt việc nuôi con nuôi giữa mẹ nuôi là bà Nguyễn Thị M, trú tại thôn S, xã T, huyện S, Hà Nội và anh Nguyễn Xuân Đ, sinh ngày 13/6/2005, trú tại thôn Đ, xã B, huyện S, Hà Nội.

+ Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ nuôi bà Nguyễn Thị M và con nuôi anh Nguyễn Xuân Đ chấm dứt kể từ ngày quyết định chấm dứt việc nuôi con nuôi của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

+ Quyền và nghĩa vụ giữa mẹ đẻ là bà Lâm Thị S và con đẻ là anh Nguyễn Xuân Đ được khôi phục kể từ thời điểm quan hệ nuôi con nuôi chấm dứt.

2. Về lệ phí: Bà M phải chịu 300.000đ lệ phí giải quyết việc nuôi con nuôi. Bà được trừ vào số tiền 300.000đ đã nộp tạm ứng tại Chi cục Thi hành án Dân sự huyện S theo Biên lai thu số 0002961 ngày 25/10/2023.

3. Về quyền kháng cáo, kháng nghị: Các đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 10 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định. Viện kiểm sát nhân dân

huyện S có quyền kháng nghị trong hạn 10 ngày, Viện kiểm sát nhân dân thành phố Hà Nội có quyền kháng nghị trong hạn 15 ngày kể từ ngày Tòa án ra quyết định.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- VKSND huyện S;
- VKSND TP Hà Nội;
- TAND TP Hà Nội;
- Chi cục THSDS huyện S;
- UBND xã B;
- UBND xã Th, TP Ph, tỉnh Thái Nguyên;
- Lưu: Hồ sơ việc HNGĐ.

**TM. HỘI ĐỒNG GIẢI QUYẾT VIỆC
HÔN NHÂN GIA ĐÌNH
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN HỌP**

Ngô Thị Hồng